

Số: 2177./2026/CV-VAB  
No.: 2177./2026/CV-VAB

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2026  
Hanoi 15, May, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh**

**To: State Securities Commission**

**Ho Chi Minh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: Ngân hàng TMCP Việt Á/ Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VAB

- Địa chỉ/Address: Tầng 4 & 5, Toà nhà Samsora Premier, Số 105 Chu Văn An, phường Hà Đông, TP. Hà Nội/4<sup>th</sup> & 5<sup>th</sup> Floor, Samsora Premier Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Ha Noi city

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02439.333.636

Fax: 02439.336.426


- E-mail: hcqt@vietabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 15 tháng 05 năm 2026, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (“VAB”) đã ban hành Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị về việc phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng năm 2026. Thông tin chi tiết được nêu tại tài liệu đính kèm.

On 15 May 2026, Viet A Commercial Joint Stock Bank (“VAB”) issued Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT of the Board of Directors regarding the bond issuance plan, the plan for the use and repayment of proceeds raised from the offering, and the registration and listing of VAB bonds offered to the public in 2026. Detailed information is provided in the attached document.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16./05/2026 tại đường dẫn [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn) /This information was published on the company’s website on 16./05/2026, as in the link [www.vietabank.com.vn](http://www.vietabank.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.* 

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT/2026 ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Việt Á về việc công bố thông tin về kết quả mua lại trước hạn trái phiếu phát hành riêng lẻ.  
/ Resolution No 105/NQ-HĐQT/2026 dated 15 May 2026 issued by Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank regarding the disclosure of information on the results of the early repurchase of privately placed bonds.

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**Nguyễn Hồng Hải**

Số: 105 /2026/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á**

**V/v Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán,  
Đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng năm 2026**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á**

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á hiện hành;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành kèm theo Quyết định số 94/2026/QĐ-HĐQT ngày 07/5/2026 của HĐQT;
- Xét Tờ trình số 56/2026/TTr- K.NV ngày 22/4/2026 v/v “Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng năm 2026” và phụ lục đính kèm;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 15/5/2026 v/v Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng năm 2026,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc phát hành Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng (Trái phiếu) năm 2026, cụ thể như sau:

- 1.1. Phương án phát hành Trái phiếu VAB ra công chúng (“Phương Án Phát Hành”) theo **Phụ lục I đính kèm**;
- 1.2. Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng (“Phương Án Sử Dụng Vốn”) theo **Phụ lục II đính kèm**;
- 1.3. Đăng ký trái phiếu tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC);
- 1.4. Niêm yết trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán trái phiếu (“Đăng Ký và Niêm Yết”).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- 2.1. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến chào bán Trái phiếu đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để đạt hiệu quả kinh doanh; tuân thủ quy định của NHNN và quy định nội bộ của VAB từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

*(Chữ ký)*

- Tổ chức thực hiện Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Vốn, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Ngân hàng TMCP Việt Á;
  - Quyết định các nội dung cụ thể và ký kết các tài liệu giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) Hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán Trái phiếu (Tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành Trái phiếu; Đại lý phát hành Trái phiếu, Đại lý đăng ký Trái phiếu (nếu có)); Đại diện người sở hữu Trái phiếu; Tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có); và (ii) các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu liên quan đến Trái phiếu (sau đây gọi chung là “Tài Liệu Giao Dịch”) và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Tài Liệu Giao Dịch này;
  - Quyết định số đợt chào bán, thời điểm chào bán, khối lượng chào bán, và lãi suất, biên độ lãi suất của Trái phiếu của từng đợt chào bán; Quyết định nội dung/ban hành các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu; Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu và các hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu theo quy định;
  - Quyết định việc bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh nội dung các tài liệu trên (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đăng ký chào bán Trái phiếu
  - Quyết định việc mua lại Trái phiếu trước hạn theo phương án mua lại Trái phiếu được quy định trong các Tài Liệu Giao Dịch.
- 2.2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn:
- Quyết định và ký các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật.
  - Làm việc và giải trình với cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết.
- 2.3. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết các tài liệu cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của VAB, Phương Án Phát Hành để hoàn tất (i) việc đăng ký chào bán Trái phiếu; (ii) việc phát hành, phân phối và chuyển giao Trái phiếu; (iii) việc Đăng Ký và Niêm Yết; và (iv) việc công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái phiếu theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- 2.4. Trong thời gian tổ chức thực hiện, Tổng Giám đốc được ủy quyền lại/phân cấp cho người khác thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật và quy định của VAB.
- 2.5. Giao Khối Nguồn vốn là đơn vị đầu mối phối hợp với các Đơn vị có liên quan triển khai Phương Án Phát Hành.
- 2.6. Giao Khối Khách hàng Doanh nghiệp là đơn vị đầu mối phối hợp với Khối Khách hàng Cá nhân và các Đơn vị có liên quan triển khai phân phối Trái phiếu trên hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương, các Đơn vị, cá nhân liên quan trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VP.HĐQT (1).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH  
  
  
Phương Thành Long

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á**

(Kèm theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026)

**1. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 96/2025/QH1 ngày 27/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ – CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 115/2025/TT – BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Thông tư 12/2021/TT – NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á thông qua niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành ra công chúng theo nội dung tại tờ trình số 67/2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 của Hội đồng Quản trị;
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

**2. Thông tin về Tổ chức Phát hành:**

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| <b>Tên Tổ chức Phát hành</b>  | : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á      |
| <b>Tên tiếng Anh</b>          | : Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank |
| <b>Tên viết tắt</b>           | : VAB                                      |
| <b>Loại hình doanh nghiệp</b> | : Ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng   |

|  |   |
|--|---|
| <b>Giấy phép thành lập và hoạt động</b>  | : số 55/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 31/05/2019; và các Quyết định sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ.  |
| <b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>  | : số 4103001665 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023      |
| <b>Địa chỉ trụ sở chính</b>  | : Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội   |
| <b>Điện thoại</b>  | : (024) 3933 3636   |
| <b>Fax</b>   | : (024) 3933 6426   |
| <b>Vốn điều lệ</b>   | : 8.163.606.720.000 VND (Bằng chữ: Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm linh sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)  |
| <b>Ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động NHTM số 55/GP-NHNN ngày 31/5/2019</b> | : Hoạt động trung gian tiền tệ khác, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |

### 3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:

#### 3.1 Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu của Tổ Chức Phát Hành trong vòng 02 (hai) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu:

*Đơn vị tính: triệu Đồng*

| Chỉ tiêu  | Riêng       |             | Hợp nhất    |             |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|
|   | Năm 2024    | Năm 2025    | Năm 2024    | Năm 2025    |
| Tổng giá trị tài sản                                | 119.812.108 | 140.449.972 | 119.832.037 | 140.485.532 |
| Vốn chủ sở hữu                                      | 8.797.270   | 10.068.142  | 8.856.678   | 10.155.027  |
| Thu nhập lãi thuần                                  | 2.323.247   | 3.396.083   | 2.327.701   | 3.401.884   |
| Tổng thu nhập hoạt động                             | 2.564.230   | 3.738.998   | 2.661.950   | 3.786.922   |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng | 1.600.197   | 2.780.061   | 1.640.826   | 2.814.408   |
| Lợi nhuận trước thuế                                | 1.045.033   | 1.611.455   | 1.085.662   | 1.645.802   |
| Lợi nhuận sau thuế                                  | 834.522     | 1.292.522   | 867.025     | 1.320.000   |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức                                | -           | -           | -           | -           |
| ROEA  | 9,95%       | 13,70%      | 10,29%      | 13,89%      |
| ROAA  | 0,72%       | 0,99%       | 0,75%       | 1,01%       |

*(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024, năm 2025 của VAB đã kiểm toán)*

#### 3.2 Tình hình thanh toán gốc, lãi Trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng:

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi Trái phiếu đã phát hành (và đến hạn) trong năm 2023, năm 2024, năm 2025 và tính đến thời điểm hiện tại.

#### 3.3 Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính trong 02 (hai) năm gần nhất của Tổ Chức Phát Hành:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:

❖ **Báo cáo tài chính riêng:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

❖ **Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:**

❖ **Báo cáo tài chính riêng:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

❖ **Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Việt Á tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các TCTD do NHNN Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**4. Mục đích phát hành Trái phiếu ra công chúng Ngân hàng TMCP Việt Á:**

Tăng vốn cấp 2, tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, ưu tiên vào các dự án đầu tư trung dài hạn.

**5. Thuyết minh việc đáp ứng từng Điều kiện phát hành Trái phiếu ra công chúng:**

Căn cứ vào quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (“Nghị định 155”); Nghị định 245/2025/NĐ – CP ngày 11/9/2025 (“Nghị định 245”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, Ngân hàng TMCP Việt Á đáp ứng đầy đủ các điều kiện để phát hành Trái phiếu, cụ thể như sau:

| STT | Điều kiện phát hành   | Căn cứ  | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện |
|-----|---|---|---------------------------------|
| 1.  | Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán.  | BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế:<br>Vốn điều lệ:<br>8.163.606.720.000 VNĐ.   | Đáp ứng.                        |
| 2.  | Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm.     | Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.<br>1.Lợi nhuận sau thuế:<br>- BCTC Riêng:<br>1.292.522.044.966 VNĐ.<br>- BCTC Hợp nhất:<br>1.319.999.834.944 VNĐ.<br>2. Lỗ lũy kế: 0 VNĐ.<br>3. Nợ quá hạn trên 01 năm: 0 VNĐ. | Đáp ứng.                        |
| 3.  | Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua. | Trái phiếu được đăng ký chào bán theo Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Hội đồng quản trị Ngân hàng thông qua.   | Đáp ứng.                        |
| 4.  | Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.            | VAB có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.  | Đáp ứng.                        |
| 5.  | Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán.   | CTCP Chứng khoán Quốc gia (NSI) là đơn vị tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng.  | Đáp ứng.                        |
| 6.  | Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.               | VAB không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.   | Đáp ứng.                        |

| STT | Điều kiện phát hành   | Căn cứ   | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện  |
|-----|---|--|--|
| 7.  | Đáp ứng quy định của Chính phủ về đại diện người sở hữu Trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và xếp hạng tín nhiệm, cụ thể:  | Điểm b Khoản 6 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15     | Trong trường hợp có quy định khác về đại diện người sở hữu Trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và xếp hạng tín nhiệm, Tổ Chức Phát Hành cam kết đáp ứng các điều kiện theo quy định. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị xếp hạng tín nhiệm và Đại diện người sở hữu Trái phiếu để đảm bảo quy định. |
|     | Có Đại diện người sở hữu Trái phiếu theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ - CP  | NSI là đại diện người sở hữu Trái phiếu        | Đáp ứng.<br>Trường hợp có thay đổi đại diện người sở hữu Trái phiếu, Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc quyết định và ký kết hợp đồng với đơn vị làm đại diện người sở hữu Trái phiếu để đảm bảo đúng quy định tại Nghị Định 155 của Chính phủ.  |
|     | Tổ chức phát hành có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành theo báo cáo tài chính kỳ kế toán gần nhất được kiểm toán, ngoại trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành Trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.<br>Nợ phải trả theo quy định tại quy định ở trên không bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến | Điểm b Khoản 8 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP | Về điều kiện hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu, VAB với tư cách là một tổ chức tín dụng nên được miễn trừ và không thuộc phạm vi áp dụng của điều kiện này khi thực hiện hồ sơ chào bán Trái phiếu ra công chúng   |

| STT | Điều kiện phát hành  | Căn cứ   | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện  |
|-----|--|--|--|
|     | phát hành để cơ cấu lại khoản nợ. Trường hợp phát hành Trái phiếu ra công chúng để cơ cấu lại khoản nợ, doanh nghiệp không được thay đổi mục đích sử dụng vốn để cơ cấu lại khoản nợ.  |  |  |
|     | Tổ chức phát hành hoặc trái phiếu đăng ký chào bán phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập, ngoại trừ trường hợp Trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành | Điểm a Khoản 8 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP   | Về điều kiện xếp hạng tín nhiệm, VAB với tư cách là một tổ chức tín dụng nên được miễn trừ áp dụng điều kiện này. Tuy nhiên, VAB vẫn cung cấp kết quả xếp hạng tín nhiệm từ Fitch Ratings. |
| 8.  | Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu của đợt chào bán.   | VAB sẽ mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu của đợt chào bán.   | Đáp ứng.   |
| 9.  | Tổ chức phát hành có cam kết và phải thực hiện niêm yết Trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.  | VAB có cam kết và sẽ thực hiện niêm yết Trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán | Đáp ứng.   |

**6. Thuyết minh việc đáp ứng từng Điều kiện phát hành Trái phiếu ra công chúng thành nhiều đợt**

| TT | Điều kiện phát hành  | Căn cứ   | Đánh giá việc đáp ứng điều kiện   |
|----|--|--|---|
| 1. | Các điều kiện quy định tương ứng về việc chào bán Trái phiếu ra công chúng.  | Đã đáp ứng chi tiết theo thuyết minh ở mục 5 nêu trên.   | Đáp ứng   |
| 2. | Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với dự án hoặc kế hoạch sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp tổ chức phát hành là tổ chức tín dụng. | VAB là tổ chức tín dụng, và có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt cho mục đích tăng vốn cấp 2 và cấp vốn cho nền kinh tế và đã được Hội đồng quản trị Ngân hàng phê duyệt. | VAB là tổ chức tín dụng nên được loại trừ và không thuộc phạm vi áp dụng của điều kiện này. |

|    |   |  |         |
|----|---|--|---------|
| 3. | Có kế hoạch chào bán trong đó nêu rõ số lượng và thời gian dự kiến chào bán của từng đợt chào bán.  | Phương án phát hành Trái phiếu đã nêu rõ nội dung dự kiến về khối lượng, thời điểm phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt phát hành. | Đáp ứng |
| 4. | Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng cho nhiều đợt chào bán, giá trị trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt theo mệnh giá không lớn hơn vốn chủ sở hữu | Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2025 là:<br>10.155.027.138.318 VNĐ<br>Tổng giá trị Trái phiếu dự kiến phát hành là:<br>2.000.000.000.000 VNĐ        | Đáp ứng |
| 5. | Thời gian chào bán của từng đợt chào bán không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.                       | VAB cam kết tuân thủ quy định về thời gian phân phối Trái phiếu.   | Đáp ứng |

#### 7. Các Điều khoản và Điều kiện chính của Trái phiếu:

- Tên Tổ Chức Phát Hành** : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (sau đây gọi tắt là “VAB” hoặc “TCPH” hoặc “Ngân hàng” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”).
- Tên Trái phiếu** : Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng.
- Mã Trái phiếu** : Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định mã cho các Trái phiếu, phù hợp với đợt phát hành và thời điểm phát hành.
- Loại Trái phiếu** : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Hình thức Trái phiếu** : Trái phiếu phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có yêu cầu.
- Đối tượng mua Trái phiếu** : Các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước được phép mua Trái phiếu theo quy định của Pháp luật.
- Đồng tiền phát hành và thanh toán** : Đồng Việt Nam (VND).
- Kỳ hạn Trái phiếu** : 07 (bảy) năm, kể từ ngày phát hành của từng đợt chào bán Trái phiếu.
- Nguyên tắc xác định lãi suất** : Lãi suất Trái phiếu phát hành ra công chúng tùy vào thời điểm thực tế của mỗi đợt phát hành sẽ áp dụng 1 trong 3 phương án như sau:

1. Lãi suất cố định: tối đa **9,0%/năm**; hoặc
  2. Lãi suất kết hợp: lãi suất năm đầu là lãi suất cố định tối đa **9,0%/năm** và lãi suất từ năm thứ 2 trở đi là lãi suất thả nổi theo công thức: Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (\*).
  3. Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau: Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (\*).
- (\*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:
- Biên độ: tối đa **3,5%/năm**.
  - Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày xác định lãi suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.
  - Kỳ tính lãi/Kỳ điều chỉnh lãi suất: định kỳ 01 năm/01 lần. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
  - Ngày xác định lãi suất: đối với Kỳ tính lãi đầu tiên là ngày VAB ban hành Thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng của mỗi Đợt. Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc
4. Giao Tổng Giám đốc quyết định Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu theo nguyên tắc lãi suất tại điểm 1, 2, 3 nêu trên tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành Trái phiếu, phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ.

- Mệnh giá Trái phiếu** : 100.000 VND/Trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).
- Tổng số lượng Trái phiếu chào bán** : Tối đa 20.000.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Hai mươi triệu Trái phiếu).
- Tổng giá trị Trái phiếu chào bán theo mệnh giá** : Tối đa 2.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng).
- Giá chào bán** : 100% mệnh giá Trái phiếu tương đương 100.000 VND/01 Trái phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng một Trái phiếu).
- Đăng ký mua Trái phiếu** : - Số lượng đặt mua tối thiểu: 100 (Một trăm) Trái phiếu tương đương với 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) tính theo mệnh giá.  
 - Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái phiếu: việc đăng ký mua Trái phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu theo hướng dẫn của TCPH tại Bản thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng (“Bản Thông Báo Phát Hành”).

**Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái phiếu trong trường hợp số lượng Trái phiếu đăng ký mua của Nhà đầu tư thấp hơn số lượng đặt mua tối thiểu hoặc Nhà đầu tư nộp thừa tiền mua Trái phiếu** :

- Thời hạn: Trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái phiếu được giải toả (Sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước “UBCKNN” ban hành văn bản Thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán).
- Cách thức: Chuyển khoản vào tài khoản chứng khoán hoặc tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái phiếu có liên quan.

**Số Đợt Phát Hành Trái phiếu dự kiến** :

Tối đa **05** đợt (“Đợt Phát Hành”).  
Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định số Đợt Phát Hành cụ thể.

**Khối lượng, giá trị và thời điểm từng Đợt Phát Hành Trái phiếu dự kiến** :

| TT               | Đợt   | Số lượng Trái phiếu dự kiến phát hành từng đợt (trái phiếu) | Giá trị Trái phiếu dự kiến theo mệnh giá (tỷ đồng) | Thời gian phát hành dự kiến |
|------------------|-------|---|--|-----------------------------|
| 1                | Đợt 1 | 6.000.000   | 600  | Từ Quý 2/2026               |
| 2                | Đợt 2 | 6.000.000   | 600  | Từ Quý 3/2026               |
| 3                | Đợt 3 | 4.000.000   | 400  | Từ Quý 4/2026               |
| 4                | Đợt 4 | 2.000.000   | 200  | Từ Quý 4/2026               |
| 5                | Đợt 5 | 2.000.000   | 200  | Từ Quý 1/2027               |
| <b>Tổng cộng</b> |       | <b>20.000.000</b>   | <b>2.000</b>                                       |                             |

- Trường hợp các Đợt Phát Hành chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang Đợt Phát Hành tiếp theo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Giao Tổng Giám đốc quyết định khối lượng phát hành của mỗi đợt và thời điểm phát hành của các đợt tùy thuộc vào điều kiện thị trường và tình hình giải ngân tín dụng của TCPH.

**Thời gian chào bán Trái phiếu dự kiến** :

- Thời gian chào bán dự kiến: Từ năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán và được TCPH công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Thời gian chào bán của từng Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày TCPH công bố Bản Thông Báo Phát Hành và tối đa 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần). Thời hạn đăng ký cụ thể được công bố thông tin tại Bản Thông Báo Phát Hành.
- Đợt Phát Hành sau chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt Phát Hành trước, khoảng cách giữa Đợt Phát Hành sau với Đợt Phát Hành trước không quá 12 tháng.

**Ngày Phát Hành** :

Ngày Phát Hành cụ thể là ngày kết thúc việc thu tiền chào bán Trái Phiếu theo thông báo của TCPH.  
Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định ngày phát hành cụ thể (“Ngày Phát Hành”) theo quy định của pháp luật.

**Phương thức phân phối /phát hành** : Phát hành Trái phiếu ra công chúng, theo phương thức: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư Trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của TCPH trên phạm vi toàn quốc; và/ hoặc (ii) Thông qua Đại lý phát hành.

**Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu** : - “Kỳ Hạn Trả Lãi”/“Kỳ Tính Lãi” là định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi Trái phiếu được trả sau theo định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi.  
- Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.  
- “Kỳ Hạn Trả Gốc”: Gốc được trả một lần khi đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định.  
- Trừ khi được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Trái phiếu sẽ đáo hạn và tiền gốc sẽ được thanh toán bằng mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái phiếu của TCPH hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và Các Văn Khoản Trái Phiếu.  
- Phương thức thanh toán gốc và lãi: Thông qua VSDC và/hoặc chuyển khoản trực tiếp cho người sở hữu Trái phiếu, phù hợp với quy chế liên quan của VSDC và quy định của pháp luật.

**Mua lại Trái phiếu trước hạn** : Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn theo các quy định sau:

**a. Mua lại trước hạn Trái phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại:**

- Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái phiếu (thông báo này là không hủy ngang), Tổ Chức Phát Hành có quyền (mà không phải nghĩa vụ) mua lại toàn bộ Trái phiếu đang lưu hành vào bất kỳ ngày nào kể từ ngày tròn **24 tháng** kể từ Ngày Phát Hành (sau đây gọi chung là “Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại”).

- Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái phiếu trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, mỗi Người Sở Hữu Trái phiếu có nghĩa vụ bán toàn bộ Trái phiếu mà mình đang nắm giữ tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái phiếu theo quy định.

- Giá mua lại bằng mệnh giá Trái phiếu cộng với lãi cộng dồn chưa thanh toán (nếu có).

**b. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Thỏa Thuận**

Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của

NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái phiếu (thông báo này là không hủy ngang), bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điểm (a) nêu trên, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và với bất kỳ giá nào. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại hoặc không bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành.

**c. Mua lại Trái Phiếu bắt buộc khi xảy ra sự kiện vi phạm**

VAB sẽ mua lại bắt buộc toàn bộ Trái phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái phiếu khi xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm nào, chi tiết được quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng của TCPH.

**d. Mua lại do xử lý tài sản đảm bảo là Trái Phiếu**

Tổ Chức Phát Hành được nhận Trái phiếu làm tài sản bảo đảm tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn của Trái phiếu trong phạm vi phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện giao dịch nhận Trái phiếu làm tài sản bảo đảm mà dẫn đến quyền sở hữu Trái phiếu được chuyển giao cho Tổ Chức Phát Hành do xử lý tài sản bảo đảm thì việc chuyển giao quyền sở hữu Trái phiếu như vậy và việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái phiếu có liên quan (nếu có) sẽ theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái phiếu đó, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

*Chi tiết việc mua lại Trái phiếu sẽ được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng TCPH.*

**Tính chất khác của Trái phiếu**

- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với TCPH. Trong trường hợp TCPH bị thanh lý hay phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi TCPH đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).
- Các Trái phiếu phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không Trái phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.
- TCPH được quyền ngừng trả lãi Trái phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của TCPH bị lỗ.
- Trong thời hạn lưu hành của Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với TCPH hoặc bất cứ bên thứ ba nào.
- TCPH chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại, TCPH vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

**Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- Quyền sở hữu đối với Trái phiếu.
- Được TCPH thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái phiếu, bao gồm cả tiền gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn và các khoản tiền khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên

- quan và theo quy định của các Điều Khoản, Điều Khoản của Trái phiếu.
- Được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu.
  - Được tự do chuyển quyền sở hữu đối với toàn bộ Trái phiếu của mình và sử dụng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của các Điều Khoản, Điều Khoản của Trái phiếu.
  - Được tham dự, biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái phiếu và được lấy ý kiến, biểu quyết các vấn đề liên quan đến Trái phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái phiếu.
  - Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái phiếu được quy định cụ thể tại các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu.
- Các quyền khác (ngoài các quyền cơ bản nêu trên) và các nội dung chi tiết về quyền của Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ được quy định chi tiết tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái phiếu có trong Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.*
- Tổ chức Tư vấn hồ sơ phát hành, tư vấn đăng ký lưu ký và niêm yết Đại lý phát hành** : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI).
- Đại diện Người sở hữu Trái phiếu ban đầu** : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI).
- Đăng ký và lưu ký** : Trước khi được đăng ký tập trung tại VSDC, Trái phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tại NSI.  
Sau đó, Trái phiếu sẽ được đăng ký tập trung và lưu ký tại VSDC sau khi kết thúc Đợt Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Niem yết** : Trái phiếu sẽ được đăng ký niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán tại HNX sau khi kết thúc Đợt Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các cam kết khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu** : Được quy định trong Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng của Ngân hàng TMCP Việt Á và Các Tài Liệu Giao Dịch.
- Các điều kiện và điều khoản khác của Trái phiếu** : Được quy định cụ thể trong Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng TMCP Việt Á.

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ TRẢ NỢ VỐN  
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG  
NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á**

(Kèm theo Nghị quyết số **105**/2026/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026)

**1. Phương án sử dụng vốn:**

TCPH dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng để phục vụ cho mục đích: Tăng vốn cấp 2, tăng quy mô vốn hoạt động, đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung, ưu tiên vào các dự án đầu tư trung dài hạn.

**2. Tiến độ sử dụng vốn:**

- Thời điểm giải ngân số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu là sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận tài liệu báo cáo kết quả phát hành Trái phiếu.

| TT               | Đợt Phát Hành | Phương án sử dụng tiền dự kiến   | Số tiền thu được dự kiến (tỷ đồng) | Tiến độ sử dụng dự kiến |
|------------------|---------------|--|------------------------------------|-------------------------|
| 1.               | Đợt 1         | Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại TCPH | 600                                | Từ Quý 2/2026           |
| 2.               | Đợt 2         | Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại TCPH | 600                                | Từ Quý 3/2026           |
| 3.               | Đợt 3         | Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại TCPH | 400                                | Từ Quý 4/2026           |
| 4.               | Đợt 4         | Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại TCPH | 200                                | Từ Quý 4/2026           |
| 5.               | Đợt 5         | Cho vay đối với khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức có nhu cầu vay vốn tại TCPH | 200                                | Từ Quý 1/2027           |
| <b>Tổng cộng</b> |               |  | <b>2.000</b>                       |                         |

- Kế hoạch giải ngân thực tế sẽ được Ngân hàng chủ động điều chỉnh linh hoạt (bao gồm cả số tiền và lĩnh vực sử dụng vốn) theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của Ngân hàng TMCP Việt Á.
- Thời điểm thực tế giải ngân nguồn vốn từ phát hành Trái phiếu theo từng Đợt Phát Hành sẽ căn cứ vào nhu cầu giải ngân tín dụng của khách hàng.

- Tổng giá trị sử dụng vốn của từng Đợt Phát Hành thực tế bao gồm tổng giá trị Trái phiếu chào bán thành công theo mệnh giá như kế hoạch của từng Đợt Phát Hành và tổng giá trị Trái phiếu không chào bán hết theo mệnh giá của các Đợt Phát Hành trước đó.
- Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền thu được từ Đợt Phát Hành không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc bố trí và sử dụng nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác phù hợp với quy định pháp luật nhằm đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của TCPH.

### 3. Phương án trả nợ vốn:

#### 3.1 Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành

- Thanh toán lãi và gốc Trái phiếu: TCPH dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của khách hàng cho các khoản giải ngân/ cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái phiếu cho các nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của TCPH bị lỗ.
- TCPH dự kiến nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu sẽ đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái phiếu cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu trong suốt thời hạn Trái phiếu, cụ thể như sau:

**Bảng mô tả nguồn thu từ các khoản giải ngân/cho vay từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu theo giả định có 05 Đợt Phát Hành**

Đơn vị: tỷ đồng

| Trái phiếu  | Lãi suất đầu ra, lãi suất cho vay (%/năm) | Dư nợ cho vay đầu kỳ dự kiến | Kỳ thu nợ thứ 1 (Dự kiến năm 2027) | Kỳ thu nợ thứ 2 (Dự kiến năm 2028) | Kỳ thu nợ thứ 3 (Dự kiến năm 2029) | Kỳ thu nợ thứ 4 (Dự kiến năm 2030) | Kỳ thu nợ thứ 5 (Dự kiến năm 2031) | Kỳ thu nợ thứ 6 (Dự kiến năm 2032) | Kỳ thu nợ thứ 7 (Dự kiến năm 2033) |                      |              |
|-------------|---|------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|----------------------|--------------|
|             |   |                              | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu               | Dự kiến Lãi phải thu | Gốc phải thu |
| Đợt 1       | 10,5                                      | 600                          | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 600                  | 663,0        |
| Đợt 2       | 10,5                                      | 600                          | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 63,0                               | 600                  | 663,0        |
| Đợt 3       | 10,5                                      | 400                          | 42,0                               | 42,0                               | 42,0                               | 42,0                               | 42,0                               | 42,0                               | 42,0                               | 400                  | 442,0        |
| Đợt 4       | 10,5                                      | 200                          | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 200                  | 221,0        |
| Đợt 5       | 10,5                                      | 200                          | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 21,0                               | 200                  | 221,0        |
| <b>Tổng</b> |   | <b>2.000</b>                 | <b>210</b>                         | <b>210</b>                         | <b>210</b>                         | <b>210</b>                         | <b>210</b>                         | <b>210</b>                         | <b>210</b>                         | <b>2.000</b>         | <b>2.210</b> |

Ghi chú: Các kỳ thu lãi của các khoản giải ngân được giả định là thanh toán lãi định kỳ 01 năm/lần. Lãi suất đầu ra, lãi suất cho vay dự kiến được giả định trên chính sách cho vay của VAB là Chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái phiếu, chi phí hoạt động khác, thanh khoản, dự phòng rủi ro...) + biên độ tối thiểu là 0,5%/năm.

- Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái

phiếu, Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của TCPH để thanh toán lãi, gốc Trái phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái phiếu.

### 3.2 Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành

Trái phiếu phát hành ra công chúng dự kiến phát hành trong năm 2026 với kỳ hạn 07 năm, Trái phiếu đáo hạn năm 2033, với giả định dự kiến áp dụng lãi suất thả nổi, như sau:

**Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (\*).**

- Lãi suất tham chiếu (LSTC): dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày xác định lãi suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.
- Biên độ: dự kiến 3,5%.

Vậy, Lãi suất năm đầu tiên dự kiến theo lãi suất tham chiếu nêu trên tại ngày 13/04/2026 là  $5,90\% + 3,50\% = 9,40\%/năm$ , giả định lãi suất Trái phiếu là không đổi và Trái phiếu lưu hành đến Ngày Đáo Hạn, Phương án trả nợ lãi gốc Trái phiếu dự kiến như sau:

**Bảng mô tả lãi và gốc Trái phiếu phải trả theo giả định có 05 Đợt Phát Hành**

Đơn vị: Tỷ đồng

| Trái phiếu  | Dự kiến thời gian phát hành | Giá trị Trái phiếu phát hành thành công | Năm 2027                    | Năm 2028                    | Năm 2029                    | Năm 2030                    | Năm 2031                    | Năm 2032                    | Năm 2033                    |                |                             |
|-------------|-----------------------------|---|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------|-----------------------------|
|             |                             |   | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 1 | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 2 | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 3 | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 4 | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 5 | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 6 | Dự kiến Lãi Trái phiếu Kỳ 7 | Gốc Trái phiếu | Dự kiến gốc, lãi Trái phiếu |
| Đợt 1       | Từ Quý 2/2026               | 600                                     | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 600            | <b>656,40</b>               |
| Đợt 2       | Từ Quý 3/2026               | 600                                     | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 56,40                       | 600            | <b>656,40</b>               |
| Đợt 3       | Từ Quý 4/2026               | 400                                     | 37,60                       | 37,60                       | 37,60                       | 37,60                       | 37,60                       | 37,60                       | 37,60                       | 400            | <b>437,60</b>               |
| Đợt 4       | Từ Quý 4/2026               | 200                                     | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 200            | <b>218,80</b>               |
| Đợt 5       | Từ Quý 1/2027               | 200                                     | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 18,80                       | 200            | <b>218,80</b>               |
| <b>Tổng</b> |                             | <b>2.000</b>                            | <b>188,00</b>               | <b>188,00</b>               | <b>188,00</b>               | <b>188,00</b>               | <b>188,00</b>               | <b>188,00</b>               | <b>188,00</b>               | <b>2.000</b>   | <b>2.188,00</b>             |

Ghi chú: Kỳ thanh toán lãi tròn năm kể từ Ngày Phát Hành.

VIETNAM ASIA COMMERCIAL  
JOINT STOCK BANK  
BOARD OF DIRECTORS

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Số: 105/2026/NQ-HĐQT

Ha Noi, May 15, 2026

**RESOLUTION  
OF THE BOARD OF DIRECTORS OF VIET A COMMERCIAL JOINT  
STOCK BANK**

**Re: Issuance plan, plan for use and repayment of capital raised from the public offering,  
registration and listing of VAB bonds issued to the public in 2026**

**THE BOARD OF DIRECTORS OF VIET A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Pursuant to the current Charter of Viet A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to the current Organization and Operation Regulations of Viet A Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to the Regulations on organization and operation of the Board of Directors issued together with Decision No. 94/2026/QĐ-HĐQT dated May 7, 2026 of the Board of Directors;
- Considering Submission No. 56/2026/TTr-K.NV dated April 22, 2026 regarding the “Issuance plan, plan for use and repayment of capital raised from the public offering, registration and listing of VAB bonds issued to the public in 2026” and attached appendices;
- Pursuant to the vote counting minutes dated May 15, 2026 regarding the issuance plan, use and repayment of capital raised from the public offering, registration and listing of VAB bonds issued to the public in 2026;

**RESOLVES:**

**Article 1.** Approving the contents related to the issuance of VAB bonds to the public in 2026 as follows:

- 1.1. Approving the plan for public issuance of VAB bonds (“Issuance Plan”) attached in **Appendix I**;
- 1.2. Approving the plan for use and repayment of capital raised from the public offering of VAB bonds (“Capital Utilization Plan”) attached in **Appendix II**;
- 1.3. Registering the bonds centrally at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC);
- 1.4. Listing the bonds on the Hanoi Stock Exchange (HNX) after completion of the bond offering (“Registration and Listing”).

**Article 2.** Organization of implementation:

- 2.1. Assigning and authorizing the Chief Executive Officer to decide and organize the implementation of tasks related to the bond offering to ensure balance between

capital sources and utilization, business efficiency, compliance with regulations of the State Bank of Vietnam and internal regulations of VAB from time to time, including but not limited to the following tasks:

- Organizing implementation of the Issuance Plan and Capital Utilization Plan in compliance with laws and regulations of Viet A Commercial Joint Stock Bank;
  - Deciding specific contents and signing transaction documents including but not limited to:(i) contracts with service providers related to the bond offering (bond issuance consultancy organization, bond issuance agent, bond registration agent (if any), bondholders' representative organization, underwriting organization (if any));(ii) agreements, contracts and documents related to the bonds (collectively referred to as "Transaction Documents") and amendments, supplements or replacements thereof;
  - Deciding on the number of offering tranches, offering time, offering volume, interest rate and interest rate margin of the Bonds for each offering tranche; decide on and issue the specific terms and conditions of the Bonds; the Bond offering prospectus and registration dossiers for the Bond offering in accordance with applicable regulations;
  - Deciding supplementation, amendment and adjustment of contents of the above documents (if any) at the request of competent state authorities during the registration process for bond issuance;
  - Deciding early redemption of bonds according to the bond redemption plan specified in the Transaction Documents.
- 2.2. Assigning and authorizing the Chief Executive Officer to organize implementation of tasks related to Registration and Listing in accordance with regulations, including but not limited to:
- Deciding and signing dossiers and documents submitted to competent state authorities related to Registration and Listing in accordance with law;
  - Working with and providing explanations to competent authorities and relevant organizations regarding Registration and Listing dossiers and other related matters;
- 2.3. Assigning and authorizing the Chief Executive Officer to sign other necessary documents in accordance with applicable laws, the Charter of VAB, and the Issuance Plan in order to complete: (i) the registration for the Bond offering; (ii) the issuance, distribution, and transfer of the Bonds; (iii) the Registration and Listing; and (iv) the disclosure of information and reporting relating to the Bonds in accordance with securities laws and regulations.
- 2.4. During the implementation process, the Chief Executive Officer is authorized to further delegate/assign such authorities and tasks to other persons in accordance with applicable laws and VAB's regulations.

- 2.5. Assigning the Treasury Division as the focal unit to coordinate with relevant Units in implementing the Issuance Plan.
- 2.6. Assign the Corporate Banking Division as the focal unit to coordinate with the Retail Banking Division and relevant Units in organizing the distribution of the Bonds throughout the system of Viet A Commercial Joint Stock Bank.

**Article 3.** This Resolution shall take effect from the date of signing.

**Article 4.** Members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers and equivalent positions, and relevant Units and individuals throughout the system of Viet A Commercial Joint Stock Bank shall be responsible for the implementation of this Resolution./.

**Nơi nhận:**

- As stated in Article 4;
- Archived at the Office of the Board of Directors (1)..

**ON BEHALF OF THE BOARD OF  
DIRECTORS  
CHAIRMAN**

**(Signed)**

**Phường Thành Long**

**VIETNAM ASIA  
COMMERCIAL  
JOINT STOCK BANK**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence – Freedom – Happiness

## **PUBLIC OFFERING BOND ISSUANCE PLAN**

### **VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

*(Attached to Submission No.105 /2026/TTr-K.NV dated 15/5/2026 by the Treasury Division)*

#### **1. Legal Basis:**

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024, and the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Credit Institutions No. 96/2025/QH1 dated June 27, 2025;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, Law on Accounting, Law on Independent Audit, Law on State Budget, Law on Management and Use of Public Assets, Law on Tax Administration, Law on Personal Income Tax, Law on National Reserves, Law on Handling of Administrative Violations, and guiding documents;
- Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, providing detailed regulations on the implementation of several articles of the Law on Securities;
- Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing several articles of Decree 155;
- Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, guiding contents regarding the offering and issuance of securities, public bids, stock repurchases, registration of public companies, and cancellation of public company status;
- Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025, amending and supplementing several articles of Circular 118;
- Circular 12/2021/TT-NHNN dated July 30, 2021, regulating the purchase and sale of promissory notes, bills, certificates of deposit, and bonds issued by other credit institutions or foreign bank branches within Vietnam;
- Charter of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank;
- General Meeting of Shareholders Resolution No. 02/2025/NQ-DHDCD dated April 26, 2025, approving the listing of public offering bonds issued by VAB;
- Other relevant legal documents.

#### **2. Information on the Issuer:**

|  |  |
|--|--|
| <b>Issuer Name</b>                         | : Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank   |
| <b>English Name</b>                        | : Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank   |
| <b>Abbreviation</b>                        | : VAB  |
| <b>Type of Enterprise</b>                  | : Public Commercial Joint Stock Bank   |
| <b>Establishment and Operation License</b> | : No.55/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on May 31, 2019, and its amendments from time to time. |

*aw*

|  |   |
|--|---|
| <b>Business Registration Certificate</b>                           | : No. 4103001665 first issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on June 19, 2003; No. 0302963695 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi, 33rd amendment on May 17, 2023. |
| <b>Head Office Address</b>   | : 4th and 5th Floors, Samsora Premier Building, No. 105 Chu Van An, Ha Dong District, Hanoi.  |
| <b>Telephone</b>   | : (024) 3933 3636   |
| <b>Fax</b>   | : (024) 3933 6426   |
| <b>Charter Capital</b>   | : 8.163.606.720.000 VND (In words: Eight trillion, one hundred and sixty-three billion, six hundred and six million, seven hundred and twenty thousand Vietnamese Dong)   |
| <b>Business Lines (per License No. 55/GP-NHNN dated 31/5/2019)</b> | : Other monetary intermediation, banking services, and other activities of commercial banks as prescribed by law and the State Bank of Vietnam.   |

### 3. Financial Position and Business Results of the Issuer:

#### 3.1. Key financial indicators of the Issuer for the 02 (two) consecutive years preceding the Bond public offering:

Unit: VND million

| Indicator   | Seperate    |             | Consolidated |             |
|---|-------------|-------------|--------------|-------------|
|   | Year 2024   | Year 2025   | Year 2024    | Year 2025   |
| Total Assets                                      | 119.812.108 | 140.449.972 | 119.832.037  | 140.485.532 |
| Shareholders' Equity                              | 8.797.270   | 10.068.142  | 8.856.678    | 10.155.027  |
| Net Interest Income                               | 2.323.247   | 3.396.083   | 2.327.701    | 3.401.884   |
| Total Operating Income                            | 2.564.230   | 3.738.998   | 2.661.950    | 3.786.922   |
| Net Operating Profit Before Credit Loss Provision | 1.600.197   | 2.780.061   | 1.640.826    | 2.814.408   |
| Pre-Tax Profit                                    | 1.045.033   | 1.611.455   | 1.085.662    | 1.645.802   |
| Post-Tax Profit                                   | 834.522     | 1.292.522   | 867.025      | 1.320.000   |
| Dividend Payout Ratio                             | -           | -           | -            | -           |
| ROEA  | 9,95%       | 13,70%      | 10,29%       | 13,89%      |
| ROAA  | 0,72%       | 0,99%       | 0,75%        | 1,01%       |

(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2024 and 2025 of VAB)

#### 3.2. Status of principal and interest payments on previously issued Bonds in the 03 (three) consecutive years preceding the public offering of Bonds:

The Issuer has fully paid principal and interest on all issued (and matured) Bonds in 2023, 2024, 2025 and to date.

#### 3.3. Auditor's opinions on financial statements for the 02 (two) most recent years:

##### Opinion of MOORE AISC Auditing and Information Technology Co., Ltd. on the Audited Financial Statements for 2024:

###### ❖ Separate Financial Statement:

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank as at 31 December 2024, as well as

the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the accounting regime applicable to credit institutions in Vietnam, and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of financial statements.

❖ **Consolidated Financial Statements:**

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the consolidated financial position of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank as at 31 December 2025, as well as the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime applicable to credit institutions issued by the State Bank of Vietnam, and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of consolidated financial statements.

**Opinion of International Auditing and Valuation Co., Ltd. on the Audited Financial Statements for 2025:**

❖ **Separate Financial Statement:**

In our opinion, the separate financial statements present fairly, in all material respects, the separate financial position of the Bank as at 31 December 2025, as well as the separate results of its operations and its separate cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese enterprise accounting regime, and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of separate financial statements.

❖ **Consolidated Financial Statements:**

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the consolidated financial position of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank as at 31 December 2025, as well as the consolidated results of its operations and its consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime applicable to credit institutions issued by the State Bank of Vietnam, and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of consolidated financial statements.

**4. Purpose of the VAB Bond Public Offering:**

To increase Tier 2 capital, expand the operating capital base, meet the lending needs of the economy in general, with priority given to medium- and long-term investment projects.

**5. Commentary on Compliance with Each Issuance Condition for Public Bond Offering:**

Pursuant to Securities Law No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019, Law No. 56/2024/QH15 dated 29 November 2024; Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 ('Decree 155'); Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 ('Decree 245'), and their amendments and supplements, Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank fully satisfies all conditions for bond issuance, specifically as follows:

| No. | Issuance Condition   | Legal Basis   | Compliance Assessment |
|-----|--|---|-----------------------|
| 1.  | The enterprise has paid-up charter capital of at least VND 30 billion at the time of registration for public offering, calculated at book value. | Audited separate and consolidated financial statements for 2025 by IAAV Auditing and Valuation Co., Ltd. Charter Capital: VND 8,163,606,720,000 | Compliant.            |

| No. | Issuance Condition  | Legal Basis   | Compliance Assessment   |
|-----|---|---|---|
| 2.  | Business operations of the year immediately preceding the registration year must be profitable; no accumulated losses up to the registration year; no overdue debts exceeding 01 year.      | Audited separate and consolidated financial statements 2025. Post-tax profit (Separate): VND 1,292,522,044,966. Post-tax profit (Consolidated): VND 1,319,999,834,944. Accumulated losses: VND 0. Overdue debts >1 year: VND 0. | Compliant.  |
| 3.  | Has an issuance plan, capital utilization plan, and debt repayment plan approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Members' Council or the company owner. | Bonds are registered for public offering pursuant to the Issuance Plan and Capital Utilization and Debt Repayment Plan approved by VAB's Board of Directors   | Compliant.  |
| 4.  | Has a commitment to fulfill the issuer's obligations to investors regarding issuance conditions, payment, and protection of investors' lawful rights and interests                          | VAB has committed to fulfilling the issuer's obligations to investors regarding issuance conditions, payment, and protection of investors' lawful rights and interests.   | Compliant.  |
| 5.  | Has a securities company advising on the public bond offering registration dossier, except where the issuer itself is a securities company.   | National Securities Corporation (NSI) serves as advisor for the bond public offering registration dossier.  | Compliant.  |
| 6.  | The issuer is not subject to criminal prosecution or has not been convicted of economic management order offenses with uncleared criminal records.  | VAB is not subject to criminal prosecution or conviction for any economic management order offense with an uncleared criminal record.   | Compliant.  |
| 7.  | Meets the Government's regulations on bondholder representative, debt ratio, issuance value to equity ratio, and credit rating.   | Point b, Clause 6, Article 1 of Law No. 56/2024/QH15  | Should there be any applicable regulations on bondholder representative, debt ratio, issuance value-to-equity ratio, and credit rating, the Issuer commits to meeting all conditions as required. The Board of Directors delegates to the General Director the authority to select and sign contracts |

| No. | Issuance Condition   | Legal Basis  | Compliance Assessment   |
|-----|--|--|---|
|     |  |  | with the credit rating agency and Bondholder Representative to ensure compliance.   |
|     | Has a Bondholder Representative pursuant to Decree 245/2025/ND-CP  | NSI serves as the initial Bondholder Representative. | Compliant. In the event of a change in the Bondholder Representative, the Board of Directors delegates to the General Director the authority to decide and sign a contract with the replacement representative in accordance with Decree 155 of the Government. |
|     | The issuer's total liabilities (including the expected bond issuance value) must not exceed 5 times its equity (per the most recently audited financial statements), except for state-owned enterprises, real estate project bond issuers, credit institutions, insurance enterprises, reinsurance enterprises, insurance brokerage enterprises, securities companies, and securities investment fund management companies. Liabilities do not include bond issuance value for debt restructuring. If bonds are issued for debt restructuring, the issuer may not change the purpose of use of proceeds. | Point b, Clause 8, Article 1, Decree 245/2025/ND-CP  | Regarding the debt-to-equity and issuance value-to-equity conditions, VAB, as a credit institution, is exempt and not subject to these conditions when registering for public bond offering.  |
|     | The issuer or the bonds to be publicly offered must be rated by an independent credit rating agency, except for bonds issued by credit institutions or bonds fully guaranteed as to principal and interest by a credit   | Point a, Clause 8, Article 1, Decree 245/2025/ND-CP  | Regarding the credit rating requirement, VAB, as a credit institution, is exempt from this condition. However, VAB will still provide a credit rating result from Fitch   |

| No. | Issuance Condition  | Legal Basis   | Compliance Assessment |
|-----|---|---|-----------------------|
|     | institution, foreign bank branch, overseas financial institution, or international financial institution. The credit rating agency must not be a related party of the issuer. |   | Ratings.              |
| 8.  | The issuer must open an escrow account to receive bond purchase proceeds for the offering.  | VAB will open an escrow account to receive bond purchase proceeds.                                    | Compliant.            |
| 9.  | The issuer commits to and must list the bonds on the securities trading system after the offering concludes.  | VAB commits to and will list the bonds on the securities trading system after the offering concludes. | Compliant.            |

#### 6. Commentary on Compliance with Conditions for Multi-Tranche Public Bond Offering

| TT | Issuance conditions   | Legal Basis   | Compliance Assessment  |
|----|---|---|--|
| 1. | Conditions for public bond offering (as specified above).   | As detailed in Section 5 above.   | Compliant.   |
| 2. | Has a capital raising need in multiple tranches consistent with the project or production/business plan approved by competent authority, except where the issuer is a credit institution. | VAB is a credit institution with a need to raise capital in multiple tranches for the purpose of increasing Tier 2 capital and extending credit to the economy, as approved by the Bank's Board of Directors. | VAB, as a credit institution, is exempt and not subject to this condition. |
| 3. | Has an offering plan specifying the expected volume and timing of each tranche.   | The Bond Issuance Plan clearly states the expected volume, timing, and capital utilization plan for each tranche.   | Compliant.   |
| 4. | For issuers conducting multiple public bond offering tranches, the expected par value of bonds offered in each tranche shall not exceed shareholders' equity.                             | Shareholders' equity as at 31/12/2025: VND 10,155,027,138,318. Total expected bond issuance value: VND 2,000,000,000,000.   | Compliant.   |
| 5. | Each offering tranche shall not exceed 90 days. The interval between successive tranches shall not exceed 12 months.  | VAB commits to complying with regulations on bond distribution timelines.   | Compliant.   |

#### 7. Principal Terms and Conditions of the Bonds:

*Handwritten mark*

|   |   |
|---|---|
| <b>Name of Issuer</b>                         | : Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (hereinafter referred to as "VAB", "Issuer", or "Bank").   |
| <b>Bond Name</b>                              | : VAB Publicly Offered Bonds.   |
| <b>Bond Code</b>                              | : The Board of Directors delegates to the General Director the authority to determine the code for each bond series, consistent with the tranche and issuance date.   |
| <b>Type of Bond</b>                           | : Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, and satisfying the conditions to qualify as Tier 2 capital of VAB in accordance with applicable laws.   |
| <b>Bond Form</b>                              | : Bonds issued in book-entry form or other forms as required by relevant laws or regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), Hanoi Stock Exchange (HNX), and other competent State authorities.   |
| <b>Eligible Investors</b>                     | : Individual and institutional investors, both domestic and foreign, permitted to purchase bonds in accordance with applicable laws.  |
| <b>Issuance and Payment Currency</b>          | : Vietnamese Dong (VND).  |
| <b>Bond Tenor</b>                             | : 07 (seven) years from the Issue Date of each offering tranche.  |
| <b>Interest Rate Determination Principles</b> | : Depending on market conditions at the time of each tranche, one of the following three options shall apply: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Fixed Rate: maximum 9.0% per annum; or</li> <li>2. Hybrid Rate: Year 1 fixed rate of maximum 9.0% per annum, followed by a floating rate from Year 2 onwards determined as: Bond Interest Rate = Reference Rate + Spread (*); or</li> <li>3. Floating Rate: Bond Interest Rate = Reference Rate + Spread (*).</li> </ol> (*) Spread and Reference Rate are determined as follows:<br>Spread: maximum 3.5% per annum.<br>Reference Rate (RR): used to determine the interest rate for each Interest Period, calculated as the average 12-month VND individual savings deposit rate (end-of-term interest payment), or equivalent tenor rate, published on the official websites of four Vietnamese commercial banks: BIDV, VietinBank, Agribank, and Vietcombank on the Rate Setting Date. The Reference Rate is rounded to two decimal places.<br>Interest Period / Rate Adjustment Period: annually (once per year).<br>Interest is calculated on actual days over a 365-day year basis.<br>Rate Setting Date: For the first Interest Period, the date VAB publishes the Public Offering Notice for each tranche. For subsequent periods, the Rate Setting Date is 7 business days prior to each anniversary of the Issue Date.<br>4. The Board of Directors delegates to the General Director authority to determine the nominal interest rate pursuant to options 1, 2, or 3 above, subject to market conditions at the time of issuance and in compliance with SBV regulations. |
| <b>Par Value</b>                              | : VND 100,000 per bond (In words: One hundred thousand Vietnamese dong per bond).   |
| <b>Total of Bonds Offered</b>                 | : Maximum 20,000,000 bonds (In words: Twenty million bonds).  |
| <b>Total Offering Value (at par)</b>          | : Maximum VND 2,000,000,000,000 (In words: Two thousand billion Vietnamese dong).   |

**Offering Price** : 100% of par value, equivalent to VND 100,000 per bond.

**Bond Subscription** : - Minimum subscription quantity: 100 (one hundred) bonds, equivalent to VND 10,000,000 (ten million dong) at par value.  
- Subscription and payment method: An investor's subscription is deemed complete only when the investor has registered and fully paid the bond purchase proceeds into the escrow account designated to receive bond purchase proceeds as instructed by the Issuer in the Bond Public Offering Notice ('Offering Notice').

**Refund timeline and procedures for bond subscription payments where the Investor's subscribed quantity falls below the minimum threshold or where excess payment has been made.** : - Timeline: Within 5 (five) business days from the date the escrow account for bond purchase proceeds is unblocked (after the State Securities Commission issues a written notice acknowledging receipt of the offering result report).  
- Method: Transfer to the securities account or bank account of the subscriber as stated in the relevant subscription registration.

**Estimated Number of Offering Tranches** : Maximum 05 tranches ('Offering Tranches').  
The Board of Directors delegates to the Chief Executive Officer authority to determine the actual number of tranches.

**Expected Volume, Value and Timing of Each Offering Tranche** :

| TT               | Tranche   | Planned Issuance Volume per Tranche (bonds) | Expected Bond Value at Par (VND billion) | Expected Issuance Date |
|------------------|-----------|---|--|------------------------|
| 1                | Tranche 1 | 6.000.000                                   | 600                                      | From Quarter 2/2026    |
| 2                | Tranche 2 | 6.000.000                                   | 600                                      | From Quarter 3/2026    |
| 3                | Tranche 3 | 4.000.000                                   | 400                                      | From Quarter 4/2026    |
| 4                | Tranche 4 | 2.000.000                                   | 200                                      | From Quarter 4/2026    |
| 5                | Tranche 5 | 2.000.000                                   | 200                                      | From Quarter 1/2027    |
| <b>Tổng cộng</b> |           | <b>20.000.000</b>                           | <b>2.000</b>                             |                        |

- In the event that any Tranche does not achieve full subscription of the expected issuance volume, the remaining unsold volume shall be carried forward to the subsequent Tranche in accordance with applicable laws and regulations.

- The Chief Executive Officer is authorized to determine the issuance volume of each Tranche and the timing of each issuance depending on market conditions and the credit disbursement status of the Issuer.

**Expected Offering Period** : Expected offering period: From 2026, after receipt of the Public Offering Registration Certificate from the SSC and after the Issuer's public disclosure as required by law.

- Each tranche's offering period shall be at least 20 (twenty) days from the date the Issuer publishes the Offering Notice and at most 90 (ninety) days per applicable law (excluding any extension, if

115

- necessary). The specific registration period is disclosed in the Offering Notice.
- Each subsequent Tranche may only commence upon completion of the preceding Tranche, with an interval between consecutive Tranches not exceeding 12 months.
- Issue Date** : The specific Issue Date is the date on which collection of bond purchase proceeds concludes, as announced by the Issuer. The Board of Directors delegates to the General Director authority to determine the specific Issue Date in accordance with applicable law.
- Distribution / Issuance Method** : Public bond offering via: (i) Direct sale to investors at the Head Office and branches/transaction offices of the Issuer nationwide; and/or (ii) Through a Distribution Agent.
- Principal and Interest Payment Method** : - 'Interest Payment Period'/'Interest Period': Annually (once per year). Bond interest is paid in arrears on an annual basis from the Issue Date at the end of each Interest Period.
- Interest is calculated on actual days over a 365-day year basis.
  - 'Principal Repayment': Principal is repaid in a single bullet payment at maturity or on the Early Redemption Date as stipulated. Unless redeemed early pursuant to the Bond Terms and Conditions, the bonds shall mature and principal shall be repaid at par value on the Maturity Date, the date the Issuer exercises its redemption right, or another applicable date pursuant to the Bond Terms and Conditions and Bond Documents.
  - Principal and interest payment method: Via VSDC and/or direct bank transfer to bondholders, in accordance with VSDC's relevant regulations and applicable laws.
- Early Redemption of Bonds** : The Bonds may be redeemed prior to maturity in accordance with the following provisions:
- a. Early Redemption on the Exercise Date:**
- Subject to compliance with applicable laws and regulations, including but not limited to the prudential ratios and limits prescribed by the State Bank of Vietnam (SBV), the Issuer shall have the right (but not the obligation) to redeem all outstanding Bonds on any date from the **24-months** anniversary of the Issue Date, by delivering an irrevocable notice to the Bondholders (hereinafter referred to as "**Redemption on Call Date**").
  - Upon exercise of such right, each bondholder is obligated to sell all bonds held to the Issuer as of the Record Date. In the event a bondholder does not receive the redemption notice through no fault of the Issuer and/or VSDC, or does not complete the necessary procedures to sell bonds back to the Issuer, the bondholder remains obligated to sell all bonds held to the Issuer, and redemption proceeds shall be transferred to each bondholder's registered account.
  - The redemption price equals the par value plus accrued and unpaid interest (if any).
- b. Negotiated Early Redemption:**
- Subject to applicable laws including SBV safety ratios and limits, and by issuing an irrevocable notice, the Issuer may, in addition to the Exercise Date redemption in (a) above, purchase bonds from any bondholder at any price. Each bondholder has the right to decide whether or not to sell their bonds to the Issuer.

**c. Mandatory Redemption upon Event of Default**

VAB will mandatorily redeem all bonds upon the request of bondholders when any event of default occurs, as specified in detail in the Prospectus.

**d. Redemption through Enforcement of Bond Collateral**

The Issuer may accept bonds as collateral at any time during the bond's tenure, in accordance with applicable Vietnamese law. When the Issuer takes ownership of bonds as a result of collateral enforcement, such transfer of ownership and payment to the relevant bondholder (if any) shall be governed by the agreement between the Issuer and the bondholder, in compliance with applicable laws.

*Full details on bond redemption shall be set out in the Prospectus.*

**Other Bond  
Characteristics**

- : - At any time following issuance, the Bonds constitute direct obligations of the Issuer. In the event of the Issuer's liquidation or bankruptcy, Bondholders shall only be repaid after the Issuer has satisfied all claims of other creditors (other than subordinated creditors).
- All Bonds issued under the same Tranche rank pari passu in payment priority at all times, with no Bond having any preference over any other for any reason.
- The Issuer may defer interest payment upon maturity and carry forward accrued interest to the following year if such payment would result in a net loss for the Issuer in the financial year in which the interest falls due.
- During the tenor of the Bonds, Bondholders shall not be entitled to offset their payment obligations to the Issuer or any third party against any claims arising from the Bonds.
- The Issuer may only redeem or repay the Bonds prior to maturity on the condition that, following such redemption, the Issuer continues to comply with all applicable prudential ratios and limits, and reports to the State Bank of Vietnam (Banking Inspection and Supervision Authority) for supervisory purposes.

**Bondholder Rights**

- : - Right of ownership of bonds. Right to receive full payment of all amounts relating to the bonds from the Issuer, including principal, coupon interest at maturity and other amounts (if any), in accordance with applicable laws and the Bond Terms and Conditions.
- Right to receive a Bond Ownership Certificate.
- Right to freely transfer ownership of all bonds held and to use bonds as collateral, pledge, discount, repurchase, or for other civil and commercial transactions in accordance with applicable laws and Bond Terms and Conditions.
- Right to attend, vote at Bondholders' Meetings, and participate in obtaining and voting on matters relating to the bonds as stipulated in the Bond Terms and Conditions.
- Right to receive notices and information relating to the bonds as specified in the Bond Terms and Conditions.

*Other rights (beyond the basic rights above) and detailed provisions on bondholder rights shall be specified in the Bond Terms and Conditions contained in the Prospectus, in compliance with applicable laws.*

*MS*

- Issuance Advisor, Listing** : National Securities Corporation (NSI).  
**Registration Advisor**  
**Distribution Agent** : National Securities Corporation (NSI).  
**Initial Bondholder** : National Securities Corporation (NSI).  
**Representative**  
**Registration and Custody** : Prior to centralized registration at VSDC, the bonds shall be registered and held in custody at NSI. Subsequently, the bonds shall be centrally registered and held in custody at VSDC upon conclusion of each Offering Tranche, in accordance with applicable laws.
- Listing** : The bonds shall be registered for listing on the securities trading system at HNX upon conclusion of each Offering Tranche, in accordance with applicable laws.
- Other Commitments to Bondholders** : As specified in the Bond Terms and Conditions in the Prospectus for the public offering of bonds issued by Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank and the Transaction Documents.
- Other Bond Terms and Conditions** : As specified in detail in the Bond Terms and Conditions in the Prospectus for the public offering of bonds issued by Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.

**PLAN FOR USE OF PROCEEDS AND REPAYMENT OF CAPITAL RAISED FROM  
THE PUBLIC OFFERING OF BONDS  
VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

**1. Capital Utilization Plan:**

The Issuer intends to use the entire proceeds from the public bond offering for the following purpose: To increase Tier 2 capital, expand the operating capital base, meet the lending needs of the economy in general, with priority given to medium- and long-term investment projects.

**2. Tiến độ sử dụng vốn:**

- Proceeds from bond issuance shall be disbursed after the State Securities Commission issues a written notice acknowledging receipt of the bond offering result report.

| <b>TT</b>    | <b>Tranche</b> | <b>Expected Capital Utilization Plan</b>   | <b>Expected Proceeds (VND billion)</b> | <b>Expected Disbursement Timeline</b> |
|--------------|----------------|--|--|---------------------------------------|
| 1.           | Tranche 1      | Lending to individual and institutional customers with borrowing needs at the Issuer | 600                                    | From Quarter 2/2026                   |
| 2.           | Tranche 2      | Lending to individual and institutional customers with borrowing needs at the Issuer | 600                                    | From Quarter 3/2026                   |
| 3.           | Tranche 3      | Lending to individual and institutional customers with borrowing needs at the Issuer | 400                                    | From Quarter 4/2026                   |
| 4.           | Tranche 4      | Lending to individual and institutional customers with borrowing needs at the Issuer | 200                                    | From Quarter 4/2026                   |
| 5.           | Tranche 5      | Lending to individual and institutional customers with borrowing needs at the Issuer | 200                                    | From Quarter 1/2027                   |
| <b>Total</b> |                |  | <b>2.000</b>                           |                                       |

- The actual disbursement plan shall be flexibly adjusted by the Bank at its discretion (including the amount and areas of capital utilization) in line with its operational activities, customer borrowing demand, and lending progress of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.
- The actual timing of disbursement of proceeds from each Tranche shall be based on customers' credit disbursement needs.

- The total capital utilization of each tranche shall comprise the aggregate par value of bonds successfully offered under that tranche as planned, plus the aggregate par value of any unsold Bonds carried forward from preceding tranche.
- In addition, should the proceeds from any Offering Tranche be insufficient to fund the full intended purpose, the Board of Directors delegates and authorizes the General Director to arrange and utilize capital through other funding channels in compliance with applicable laws, in order to maximize lending capacity while ensuring an effective, balanced, and safe use of capital for the Issuer.

### 3. Debt Repayment Plan:

#### 3.1 Sources for repayment obligations of the Issuing Organization

- Payment of Bond Interest and Principal: The Issuer expects to use the principal and interest repayments received from customers on loans disbursed from bond issuance proceeds to repay bond principal and interest to investors, provided that such payment does not result in a net loss for the Issuer in the relevant fiscal year.
- The Issuer expects that the cash flows received from customer principal and interest repayments on loans disbursed from bond issuance proceeds will be sufficient to fully and timely repay bond interest and principal to all bondholders throughout the bond's tenure, as detailed below:

**Table describing projected repayment proceeds from loans disbursed using Bond issuance proceeds, assuming 5 Tranches**

*Đơn vị: VND billion*

| Bond         | Lending Rate (% p.a.) | Opening Loan Balance (VND bn) | Period 1 (Expected 2027) | Period 2 (Expected 2028) | Period 3 (Expected 2029) | Period 4 (Expected 2030) | Period 5 (Expected 2031) | Period 6 (Expected 2032) | Period 7 (Expected 2033) |                      |  |
|--------------|-----------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|--|
|              |                       |                               | Expected Interest        | Expected Interest        | Expected Interest        | Expected Interest        | Expected Interest        | Expected Interest        | Expected Interest        | Principal Receivable | Expected Principal and Interest Receivable |
| Tranche 1    | 10,5                  | 600                           | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 600                  | 663,0                                      |
| Tranche 2    | 10,5                  | 600                           | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 63,0                     | 600                  | 663,0                                      |
| Tranche 3    | 10,5                  | 400                           | 42,0                     | 42,0                     | 42,0                     | 42,0                     | 42,0                     | 42,0                     | 42,0                     | 400                  | 442,0                                      |
| Tranche 4    | 10,5                  | 200                           | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 200                  | 221,0                                      |
| Tranche 5    | 10,5                  | 200                           | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 21,0                     | 200                  | 221,0                                      |
| <b>Total</b> |                       | <b>2.000</b>                  | <b>210</b>               | <b>210</b>               | <b>210</b>               | <b>210</b>               | <b>210</b>               | <b>210</b>               | <b>210</b>               | <b>2.000</b>         | <b>2.210</b>                               |

*Note: Interest collection periods for disbursed loans are assumed to be on an annual basis. The lending / output interest rate assumption is based on VAB's lending policy: cost of funds (including bond coupon, other operating costs, liquidity, credit loss provisions, etc.) + minimum spread of 0.5% per annum.*

*mt*

- In the event that cash flows from customer repayments on loans funded by bond proceeds are insufficient to cover bond interest and principal payments, the Board of Directors delegates and authorizes the General Director to use other raised funds, internally accumulated capital, operating profits, other lawful income, and the Issuer's financial resources to repay bond principal and interest at maturity or upon early redemption.

### 3.2 Issuer's Debt Repayment Schedule

Bonds publicly offered and expected to be issued in 2026 with a tenor of 07 years shall mature in 2033. Assuming a floating rate structure, the estimated bond interest rate for the first year is:

$$\text{Bond Interest Rate} = \text{Reference Interest Rate} + \text{Spread} (*)$$

- Reference Rate: used to determine the interest rate for each Interest Calculation Period, calculated as the average VND 12-month individual savings deposit rate, with end-of-term interest payment (or the rate of an equivalent tenor), as published on the official websites of four (04) Vietnamese commercial banks: BIDV, VietinBank, Agribank, and Vietcombank on the Interest Rate Determination Date. The Reference Rate shall be rounded to two decimal places.
- Margin: expected at 3,5%.

Accordingly, the expected first-year interest rate based on the above Reference Rate as of April 13, 2026 is  $5.90\% + 3.50\% = 9.40\%$  per annum. Assuming the Bond interest rate remains unchanged and the Bonds remain outstanding until the maturity date, the projected principal and interest repayment schedule is as follows:

**Table describing projected Bond principal and interest payments, assuming 5 Tranches**

*Unit: VND Billion*

| Bond         | Expected Issue Date | Issued Value (VND bn) | Year 2027                          | Year 2028                          | Year 2029                          | Year 2030                          | Year 2031                          | Year 2032                          | Year 2033                          |                |                                       |
|--------------|---------------------|-----------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|----------------|---------------------------------------|
|              |                     |                       | Estimated Bond Interest - Period 1 | Estimated Bond Interest - Period 2 | Estimated Bond Interest - Period 3 | Estimated Bond Interest - Period 4 | Estimated Bond Interest - Period 5 | Estimated Bond Interest - Period 6 | Estimated Bond Interest - Period 7 | Bond Principal | Estimated Bond Principal and Interest |
| Tranche 1    | From 2/2026         | 600                   | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 600            | 656,40                                |
| Tranche 2    | From 3/2026         | 600                   | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 56,40                              | 600            | 656,40                                |
| Tranche 3    | From 4/2026         | 400                   | 37,60                              | 37,60                              | 37,60                              | 37,60                              | 37,60                              | 37,60                              | 37,60                              | 400            | 437,60                                |
| Tranche 4    | From 4/2026         | 200                   | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 200            | 218,80                                |
| Tranche 5    | From 1/2027         | 200                   | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 18,80                              | 200            | 218,80                                |
| <b>Total</b> |                     | <b>2.000</b>          | <b>188,00</b>                      | <b>188,00</b>                      | <b>188,00</b>                      | <b>188,00</b>                      | <b>188,00</b>                      | <b>188,00</b>                      | <b>188,00</b>                      | <b>2.000</b>   | <b>2.188,00</b>                       |

*Note: Interest payment dates fall on annual anniversaries of the Issue Date*

*Handwritten mark*